

VĂN HÓA & NGHỆ THUẬT

Sức mạnh vượt thời gian của tác phẩm ‘Cậu bé nhỏ gai’

Michelle Plastrik

Nghệ thuật điêu khắc thường được sử dụng như một phương tiện để những nhân vật và câu chuyện quan trọng trường tồn với thời gian. Xuyên suốt các thời đại, các đề tài phổ biến trong điêu khắc bao gồm khung cảnh thần thoại, các nhân vật lãnh đạo chính trị và nhân vật tôn giáo. Tuy nhiên, một trong những chủ đề cá nhân nổi bật nhất của điêu khắc cổ điển lại không thuộc trong danh sách kể trên. Tác phẩm “Spinario” – còn được gọi là “Thorn-Puller” (Cậu bé nhỏ gai) – khắc họa một cậu bé khỏa thân đang chăm chú nhổ một cái gai ra khỏi bàn chân. Tiến đề này đã truyền cảm hứng sâu sắc cho các nghệ sĩ suốt hàng ngàn năm qua.

Tác phẩm này có nhiều phiên bản với trình độ kỹ thuật và quy mô khác nhau, được làm bằng các vật liệu như đồng, đá cẩm thạch, và thạch cao, và hiện có mặt trong nhiều bộ sưu tập trên khắp thế giới. Sức hút bền bỉ của Spinario bắt nguồn từ việc bức tượng thể hiện một

hành động đơn giản nhưng đòi hỏi tài năng nghệ thuật phi thường để khắc họa cơ thể người và cảm xúc của nhân vật một cách sống động.

Tượng Spinario cổ xưa nhất còn tồn tại
Phiên bản nổi tiếng nhất của “Spinario” là bức tượng đồng lừng danh ở Viện Bảo tàng Capitoline, Rome. Kiệt tác này dường như là phiên bản gốc, mặc dù có thể có những phiên bản trước đó đã không còn tồn tại hoặc chưa được phát hiện. Trong khi một số học giả dẫn chứng rằng bức tượng này được chế tác vào thế kỷ thứ ba trước Công Nguyên, thì tổ chức sở hữu khẳng định rằng tác phẩm có thể có từ niên đại từ thế kỷ thứ nhất trước Công Nguyên.

Về phong cách, bức tượng mang những nét tiêu biểu từ nhiều thời kỳ: tạo hình cơ thể cậu bé lấy cảm hứng từ thời Hy Lạp hóa (Hellenistic) từ thế kỷ thứ ba đến thế kỷ thứ hai trước Công Nguyên, trong khi phần đầu mang dáng dấp của nghệ thuật Hy Lạp vào thế kỷ thứ năm trước Công Nguyên. Ánh nhìn của cậu tập trung vào việc chăm sóc vết thương, vì bị một cái gai nhọn đâm vào lòng bàn chân. Nét trữ tình lộ rõ qua những đường nét thanh tú của cậu, đối lập với độ căng của cơ bắp.

Thời cổ đại, bức tượng điêu khắc đặc biệt này được biết đến rộng rãi và truyền cảm hứng cho các bản sao chép. Còn ở các thời đại sau, lần đầu tiên người ta ghi nhận về tác phẩm này là vào cuối thế kỷ 12, khi nó được đặt bên ngoài Cung

Là tác phẩm nghệ thuật nổi bật của thời kỳ Phục Hưng Ý, bức tượng ‘Spinario’ hay ‘Cậu bé nhỏ gai’ đã trở thành một trong những tác phẩm được sao chép nhiều nhất.



▲ Tượng “Spinario” bằng đồng, thế kỷ thứ nhất trước Công Nguyên; 28 3/4 inch (~73 cm). Viện Bảo tàng Capitoline, thành phố Rome.



▲ Đá cẩm thạch, bản sao La Mã của bức tượng “Spinario” từ thế kỷ thứ nhất, tại Viện Bảo tàng Anh, London.

điện Lateran ở Rome. Năm 1471, Giáo hoàng Sixtus IV đã tặng bức tượng “Spinario” và những tượng đồng khác cho người dân thành Rome. Chúng được đặt trên Đồi Capitoline, đặt nền móng cho các bảo tàng cùng tên. Tượng điêu khắc này là một tác phẩm đóng vai trò chủ chốt trong quá trình phát triển của thời kỳ Phục Hưng Ý, và là một trong những tác phẩm được sao chép nhiều nhất ở thời kỳ đó.

Những nét độc đáo

Tác phẩm “Spinario” của Bảo tàng Capitoline, cùng với chủ đề của nó, độc đáo ở nhiều phương diện. Rất hiếm khi một tác phẩm cỡ lớn bằng đồng từ thời cổ đại vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay, và không giống như hầu hết các tượng điêu khắc từ thời Hy Lạp hóa và La Mã thường gắn liền với một câu chuyện rõ ràng, bức tượng này không được liên kết với tích truyện cụ thể nào.

Có một số cách diễn giải về tư thế của cậu bé. Các bài viết lịch sử xác định nhân vật “Spinario” này là một cậu bé chăn cừu ngoan đạo, phải dừng bước khi giẫm trúng gai nhọn trên đường truyền tin tới Viện nguyên lão La Mã. Trong thời Đế chế La Mã, người ta cho rằng bức tượng “Spinario” khắc họa nhân vật Ascanius, một hoàng tử thành Troy huyền thoại được xem là tổ tiên của Julius Caesar. Ngày nay, một số chuyên gia tin rằng bức tượng chỉ đơn giản mô tả một cậu bé đang nhổ chiếc gai nhọn mắc vào chân khi cậu dẫm lên những cây nho trong mùa thu hoạch.

Xem tiếp **trang 2**



▲ Bức tranh khắc họa ông Jean Pierre Blanchard và John Jefferies đến Calais sau khi vượt qua eo biển Anh trên khinh khí cầu. Thư viện Quốc hội.

Nhà phát minh người Pháp, khinh khí cầu, và chuyến bay đầu tiên của Mỹ quốc

Gặp gỡ một người tị nạn Mỹ quốc, người cộng tác với một phi hành gia người Pháp để làm nên lịch sử ngành hàng không

Dustin Bass

Khoảng 15 tháng sau khi ngài George Washington tuyên thệ nhậm chức tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ, Đạo luật Định đô năm 1790 (Residence Act of 1790) đã được thông qua. Đạo luật này chính thức chuyển thủ đô của quốc gia từ Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania đến Hoa Thịnh Đốn.

Đạo luật đưa ra thời hạn 10 năm để thành lập thành phố thủ đô và xây dựng "Toà nhà Tổng thống". Vì vậy, việc chuyển đổi không diễn ra cho đến năm 1800. Vào năm ngài Washington trở thành tổng thống, một cựu bác sĩ người Boston và là người trung thành với Đế quốc Anh trở về nước sau thời gian xa xứ. Ông John Jeffries sinh ra và lớn lên ở Boston, theo học tại Đại học Harvard và sau đó lấy bằng y khoa từ Đại học Marischal ở Scotland.

Vào năm 1775, khi xung đột nổ ra giữa người Mỹ thuộc địa và Vương quốc Anh, ông Jeffries là bác sĩ phẫu thuật tại bệnh viện của Massachusetts trên Đảo Rainsford – một hòn đảo nhỏ ở Cảng Boston. Là một bác sĩ phẫu thuật có thiên cảm với người Anh, ông đã dùng các tài năng của mình phục vụ cho hoàng gia Anh, chuyển từ Boston đến Nova Scotia đến nước Anh (nơi ông được thăng chức thành bác sĩ phẫu thuật trưởng) đến New York và sau đó đến Charleston. Khi ở Charleston vào mùa xuân năm 1780, ông nhận được tin vợ ông qua đời ở Anh. Ông trở về London với các con và tiếp tục hành nghề y ở đó cho đến khi quay lại Mỹ quốc vào năm 1789.

Một hiệp ước và một chuyến bay
Vào ngày 03/09/1783, Hiệp ước Paris được ký kết, chính thức kết thúc Chiến tranh giành Độc lập của Mỹ quốc (1775–1783). Mười sáu ngày sau tại Versailles, nước Pháp, một đám đông lớn tế tựu, trong đó có Vua Louis XVI và vương thất, để chứng kiến chuyến bay của Le Réveillon – một khinh khí cầu do hai anh em Joseph và Étienne Montgolfier chế tạo. Đây là khinh khí cầu đầu tiên chở theo các sinh vật sống: một con vịt, một con cừu, và một con gà trống. Khinh khí cầu này bay tới độ cao gần 2,000 feet (~610 mét) trước khi bị một lỗ thủng trên vải khiến nó từ từ hạ xuống mặt đất. Các con vật không bị thương. Chúng được phong là "anh hùng trên không" và được đưa vào Vườn thú Hoàng gia (Royal Menagerie). Ông Pilâtre de Rozier, một phi hành gia đầy tham vọng, đã có mặt tại màn trình diễn này. Hai tháng sau, ông cùng với sử gia François Laurent, hầu tước D'Arlandes, thực hiện chuyến bay có người lái đầu tiên.

Ý tưởng bay lên trời (mà giờ đây hoàn toàn có thể xảy ra) đã gây chấn động khắp châu Âu. Nam tước Grimm, một ký giả kiêm nhà phê bình nghệ thuật người Đức viết: "Trong tất cả nhóm bạn của chúng tôi, trong tất cả các bữa ăn, tại phòng chờ của những quý bà xinh đẹp, cũng như trong các trường học, tất cả những gì người ta nghe được là lời đàm luận về các cuộc thử nghiệm, không khí trong khí quyển, khí dễ cháy, xe hơi bay, những cuộc hành trình trên bầu trời."

Trong số nhóm bạn đó có ông Jeffries, một người Mỹ lưu vong và đang sống tại London. Tuy nhiên, vị bác sĩ phẫu thuật này không hài lòng với việc mình chỉ là một khán giả. Mặc dù ông Jeffries không muốn tham gia Cách mạng Mỹ, nhưng ông vẫn ước ao được trở thành một phần của chuyến bay khinh khí cầu này.

Mối liên kết với người Pháp

Ông Jeffries đã dùng tài sản của mình để tài trợ cho những nỗ lực của ông Jean Pierre Blanchard (1753–1809), một nhà phát minh trẻ tuổi từ người Pháp và là một nhà thám hiểm khinh khí cầu đang gặp khó khăn. Ông Blanchard từng bị chế nhạo sau khi "cỗ máy bay giống chim, có sáu cánh và một cái đuôi" của ông không thể bay trước đám đông [khán giả] Paris. Mặc dù thất bại trong lần thử nghiệm "cỗ máy biết bay" vào tháng 05/1782, nhưng cuối cùng ông đã gạt hải thành công vào tháng 03/1784 nhờ khinh khí cầu bay bằng khí hydro. Tuy nhiên, danh tiếng của ông ở Pháp đã gần như giảm sút hoàn toàn. Khi Blanchard đến nước Anh để tìm kiếm những người ủng hộ nhiệt tình và khoan dung hơn, và có lẽ là nhiều nhà tài trợ có thiên ý hơn, thì ông đã gặp bác sĩ Jeffries. Vị bác sĩ phẫu thuật này đồng ý tài trợ cho ông Blanchard với lời báo trước rằng ông cũng sẽ bay trên khinh khí cầu.

Vào ngày 30/11/1784, chuyến bay đầu tiên của họ diễn ra tại London, trước giới quý tộc Anh, trong đó có cả Hoàng tử xứ Wales. Ông Blanchard và Jeffries bắt đầu lên kế hoạch một chuyến đi giúp khẳng định tên tuổi của cả hai trên bản đồ thế giới: một chuyến bay qua eo biển Anh.

Vào ngày 07/01/1785, tại thành phố Dover, nước Anh, hai ông Blanchard và Jeffries bước lên khinh khí cầu với niềm hy vọng trở thành người đầu tiên bay qua eo biển Anh. Gió đã ủng hộ họ, đẩy họ về phía đông. Khi họ đang lơ lửng bay trên mặt biển, khinh khí



▲ Ông John Jeffries là một bác sĩ người Mỹ theo tư tưởng trung thành với Đế quốc Anh (Loyalist), đã đi tiên phong trong khoa học khí tượng và bay bằng khinh khí cầu vào cuối thế kỷ 18.



▲ Một bức chân dung cách điệu của ông Jean Pierre Blanchard, người lái khinh khí cầu người Pháp thế kỷ 18 và là người tiên phong trong chuyến bay khinh khí cầu có người lái đầu tiên ở Hoa Kỳ và một số quốc gia Âu Châu.

Một ban nhạc đã biểu diễn chào mừng khán giả, đại bác bắn mỗi giờ, và quả khinh khí cầu nhanh chóng được bơm đầy khí. Chính trong tuần này năm xưa, ngày 09/01/1793, lúc 10 giờ sáng, ông Blanchard đã bắt đầu chuyến bay đầu tiên ở Mỹ quốc.

cầu đột nhiên bắt đầu mất độ cao. Ông Blanchard và Jeffries nhanh chóng ném vật nặng ra ngoài. Tuy nhiên, khinh khí cầu vẫn hạ xuống phía mặt nước. Cả hai quyết định vứt tất cả đồ đạc không thực sự cần thiết. Khi còn cách mặt nước chưa đầy 100 feet (~30.5 m), khinh khí cầu cuối cùng bắt đầu bay lên trở lại. Sau khi bay về phía đông tới Calais trong hai tiếng, khinh khí cầu đã tới Pháp. Thêm nữa giờ bay trên đất liền, ông Blanchard và Jeffries, chỉ còn mặc bộ đồ chèn và phao cứu sinh làm bằng nút bần, đã hạ cánh an toàn.

Hướng đến phương Tây

Ông Blanchard đã tận dụng sự thành công của mình để bay khắp châu Âu. Vào năm 1785 và 1786, nhà thám hiểm khinh khí cầu người Pháp này đã trở thành người đầu tiên bay ở Đức, Hà Lan, Bỉ, Áo, Thụy Sĩ, và Ba Lan. Vào năm 1789, nước Anh đang phải chống lại một cuộc cách mạng khác, cuộc cách mạng này diễn ra ngay bên kia eo biển Manche ở Pháp. Có lẽ vì không muốn bị cường bách nhập ngũ hoặc đơn giản là vì nhỡ nhà, ông Jeffries đã quay lại Boston.

Khi đất nước ông đang trong cuộc cách mạng, người dân ông Pháp này đã thực sự tìm thấy một nhà nhĩ ở

Anh cũng như một thế giới ca ngợi sự táo bạo và thành tựu của ông. Giờ đây mặc dù đã chinh phục được Cựu Thế giới, nhưng ông cũng hướng về Tân Thế giới. Vào ngày 30/09/1792, ông Blanchard giong buồm từ Anh đến Mỹ quốc. Vào ngày 09/12, ông đến Philadelphia.

Trong tháng tiếp theo, phi công khinh khí người Pháp này đã sẵn sàng đưa Mỹ quốc vào cuộc cách mạng bay. Quá phấn khích đến mức không thể ngủ được, ông Blanchard dậy rất sớm vào buổi sáng ngày diễn ra chuyến bay. Khinh khí cầu đã đợi ông ở sân của Nhà tù Phố Walnut, và trước lúc bình minh, ông đi kiểm tra túi lui quả khí cầu và phần gió.

Tổng thống Washington và 'lượng người xem ngoài sức tưởng tượng'

Chuyến bay dự kiến diễn ra vào lúc 10 giờ sáng. Khi đám đông tụ tập, Tổng thống Washington đã gặp ông Blanchard. Tổng thống cấp cho ông một giấy đi đường có tác dụng như sổ thông hành. Giấy đi đường này được Ngài Washington ký và nêu rõ rằng nếu bất kỳ ai tiếp xúc với ông Blanchard, họ "không được phép gây trở ngại hoặc quấy nhiễu Ngài Blanchard có tên trên đây; mà ngược lại, họ phải tiếp nhận và trợ giúp ông bằng lòng nhân đạo và thiện chí, điều có thể mang lại danh dự cho đất nước họ, và công bằng cho một cá nhân vô cùng xuất chúng nhờ nỗ lực thiết lập và phát triển một môn nghệ thuật, với mục đích mang lại lợi ích cho nhân loại nói chung."

Một ban nhạc đã biểu diễn chào mừng khán giả, đại bác bắn mỗi giờ, và quả khinh khí cầu nhanh chóng được bơm đầy khí. Chính trong tuần này năm xưa, ngày 09/01/1793, lúc 10 giờ sáng, ông Blanchard đã bắt đầu chuyến bay đầu tiên ở Mỹ quốc. Khi khinh khí cầu bay lên, đám đông cũng hò reo. Ông ghi nhận "lượng người xem ngoài sức tưởng tượng, phủ kín những nơi đất trồng, mái nhà, gác chuông, phố xá và những con đường" khi ông dần bay xa khỏi đám đông, hướng về phía sông Delaware.

Ông Blanchard chất đầy thức ăn, rượu, thiết bị đo khí tượng, và một chú chó lên khinh khí cầu của mình. Khinh khí cầu đạt tới độ cao hơn 5.800 feet (~1.768 m), nhưng ông nhanh chóng nhận thấy phía trước là sương mù dày đặc. Ông đã đưa ra quyết định sáng suốt là hạ cánh khinh khí cầu. Sau khi bay khoảng 15 dặm trong gần một tiếng, ông Blanchard đã hạ cánh khinh khí cầu ở thị trấn Deptford, tiểu bang New Jersey.

Khinh khí cầu đã thu hút chú ý từ người dân địa phương nên nhiều người đã đến gần sau khi ông hạ cánh. Người đầu tiên đến, tỏ vẻ lo lắng và nghi ngờ, suýt nữa quay đi cho tới khi ông Blanchard nâng những chai rượu của mình lên. Người dân ông đã ở lại để giúp ông. Những người đàn ông và phụ nữ khác cũng đến và thậm chí còn giúp đỡ nhiệt tình hơn khi ông xuất trình giấy thông thành của Ngài Washington.

"Những người dân này yêu quý cái tên Washington biết bao!" ông Blanchard hồi tưởng. "Họ đã nhiệt tình giúp đỡ tôi bằng mọi cách có thể."

Ông Blanchard tiếp tục bay với khinh khí cầu nóng cho đến chuyến bay cuối cùng vào tháng 02/1808, ông bị nhồi máu cơ tim hoặc là tai biến mạch máu não và rời khỏi khinh khí cầu từ độ cao 50 feet (~15 m). Những vết thương đã khiến ông qua đời một năm sau đó. Tổng thống Washington cũng không chứng kiến thế kỷ 19, ngài qua đời vào tháng 12/1799, nhưng ngài đã có thể thoáng nhìn thấy tương lai, đồng thời bảo đảm tương lai cho hàng triệu người Mỹ bằng tài lãnh đạo và điều hành đất nước của mình. Còn ông Jeffries sống thọ hơn cả hai người, ông qua đời vào năm 1819.

Mặc dù ông Jeffries trở lại Boston vào năm 1789, nhưng người ta không ghi lại liệu ông có tham dự sự kiện ở Philadelphia hoặc có biết về sự xuất hiện của ông Blanchard hay không. Dù vậy, có thể ông Blanchard sẽ không bao giờ đạt đến đỉnh cao danh vọng nếu không có sự trợ giúp của ông Jeffries.

Nam Anh biên dịch

Truyện ngắn Leo Tolstoy: Hạt bắp to như quả trứng gà

ALL PHOTOS BY SHUTTERSTOCK

Epoch Inspired Staff

Loạt bài “*Tales of Wisdom*” (Những câu chuyện thông thái) của chúng tôi nhấn mạnh những giá trị đạo đức quan trọng và khơi dậy lòng trân trọng đối với những đức hạnh cổ xưa, có thể giúp chúng ta bồi đắp tâm hồn và quay về truyền thống. Chúng tôi hi vọng độc giả sẽ yêu thích loạt bài này.

Câu châm ngôn “thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo” đã được truyền lại qua nhiều thế hệ. Những người có đức tin và tổ tiên của chúng ta đã dạy rằng những ai giữ gìn đạo đức và truyền thống sẽ tích lũy được nhiều phúc đức không chỉ cho mình mà còn cho con cháu đời sau.

Nếu chúng ta ngắm nghĩ một chút về những triết lý sâu sắc này, ta có thể nhận ra những điều mà tổ tiên truyền dạy thực sự không hề lỗi thời. Quả thật, nếu mọi người đều quan tâm đến nhau, cư xử có chừng mực và trách nhiệm, cũng như nghĩ cho đến người khác trước khi làm bất cứ điều gì, thế giới của chúng ta có lẽ sẽ tránh được nhiều điều xấu ác đang trở dậy trong thời hiện đại.

Câu chuyện sau đây truyền tải một thông điệp đạo đức giống như thế. Câu chuyện được tái bản từ cuốn sách nổi tiếng của tác giả Leo Tolstoy “*Twenty-Three Tales*” (Hai Mươi Ba Truyện Kể) (1906), do các dịch giả Louise và Aylmer Maude chuyển ngữ và Nhà Xuất Bản Đại Học Oxford phát hành. Xin mời quý vị cùng đọc!

Một ngày nọ, ở một hẻm núi, vài đứa trẻ phát hiện một vật hình dạng trông như hạt bắp, với lõi rãnh ở giữa, nhưng lại to bằng quả trứng gà. Người lữ khách đi ngang qua thấy vật đó, liền mua lại từ tay các em với giá một xu, và mang nó vào thị trấn để bán cho nhà vua như một vật phẩm kỳ lạ.

Nhà vua triệu tập các nhà thông thái và lệnh cho họ tìm hiểu xem đây là thứ gì.

Các nhà thông thái ngắm nghĩ tới lui nhưng cũng không thể lý giải được đó là gì. Đến một ngày nọ, khi vật này được đặt nằm trên bậu cửa sổ, một con gà mái bay tới và mổ cho đến khi để lại một lỗ thủng trên đó, và rồi mới người mới phát hiện đó chính là một hạt bắp. Các nhà thông thái đến thăm với nhà vua:

“Bẩm đức vua, đây là một hạt bắp.”

Lúc này nhà vua hết sức kinh ngạc; Ngài lệnh cho các học giả uyên bác tìm hiểu xem loài bắp này được trồng ở đâu và khi nào. Các nhà thông thái lại nghiên ngắm, tra cứu trong sách vở, nhưng cũng không tìm thấy gì. Thế nên, họ lại điện kiến nhà vua và thưa rằng:

“Bẩm đức vua, chúng thần không có câu trả lời cho ngài. Trong sách của chúng thần không có nhắc về loài bắp này. Có thể ngài phải hỏi những người nông dân, có lẽ một số người đã từng nghe tổ tiên của họ kể về hạt bắp lớn như vậy được trồng ở đâu và khi nào.”

Thế là đức vua truyền lệnh triệu tập một lão nông. Những người hầu đã tìm được một người như vậy và dẫn ông đến điện kiến nhà vua. Lão nông đã già yếu và công lụng, da nhợt nhạt, răng mọc mọc, chỉ có thể bước đi khắp khiêng trên hai cây nạng. Đức vua đưa ông xem hạt bắp, nhưng ông lão gần như không nhìn thấy gì. Lão cố gắng cảm lấy hạt bắp và cảm nhận bằng đôi tay. Nhà vua hỏi: “Này lão nông, ông có thể nói cho ta biết loại bắp này được trồng ở đâu không? Ông có từng mua hay gieo loại hạt này trên cánh đồng của mình chưa?”

Ông lão lắng tai đến nỗi hầu như không nghe thấy lời của vua, phải cố gắng lắng ông mỗi hiệu đức.

“Chưa, thưa đức vua” ông cuối cùng cũng trả lời, “Tôi chưa từng gieo hay gặt loại hạt nào giống thế này trên cánh đồng của mình, cũng chưa từng mua nó. Khi chúng tôi mua bắp, hạt bắp luôn nhỏ như bây giờ. Tuy nhiên, bề họ có thể hỏi cha của tôi. Có thể ông ấy từng nghe về nơi trồng loại hạt này.” Thế là nhà vua cho triệu kiến cha



của lão nông, và ông cụ được đưa đến trước mặt nhà vua. Ông bước đi với một cái nạng. Nhà vua lại cho ông xem hạt bắp. Với đôi mắt còn sáng, ông lão liền nhìn kỹ hạt bắp. Rồi nhà vua hỏi:

“Ông lão, ông có thể nói cho ta biết loại bắp như thế này được trồng ở đâu không? Và ông có bao giờ mua, hay gieo loại hạt này trên cánh đồng của ông không?”

Đầu thỉnh lực khá yếu, ông cụ vẫn nghe rõ hơn người con trai của mình.

“Chưa từng, thưa đức vua.” ông cụ đáp “Tôi chưa bao giờ gieo hay thu hoạch loại bắp như thế này trên cánh đồng nhà mình. Nói về mua, tôi cũng chưa từng mua hạt nào như thế, vì vào



thời của tôi, người ta chưa sử dụng trước mặt nhà vua. Ông bước đi với một cái nạng. Nhà vua lại cho ông xem hạt bắp. Với đôi mắt còn sáng, ông lão liền nhìn kỹ hạt bắp. Rồi nhà vua hỏi:

“Ông lão, ông có thể nói cho ta biết loại bắp như thế này được trồng ở đâu không? Và ông có bao giờ mua, hay gieo loại hạt này trên cánh đồng của ông không?”

Đầu thỉnh lực khá yếu, ông cụ vẫn nghe rõ hơn người con trai của mình. “Chưa từng, thưa đức vua.” ông cụ đáp “Tôi chưa bao giờ gieo hay thu hoạch loại bắp như thế này trên cánh đồng nhà mình. Nói về mua, tôi cũng chưa từng mua hạt nào như thế, vì vào

thời của tôi, người ta chưa sử dụng trước mặt nhà vua. Ông bước đi với một cái nạng. Nhà vua lại cho ông xem hạt bắp. Với đôi mắt còn sáng, ông lão liền nhìn kỹ hạt bắp. Rồi nhà vua hỏi:

“Lâu lắm rồi tôi mới thấy lại hạt bắp đẹp như thế này,” ông cụ nói. Rồi ông cắn một miếng và nếm thử. “Chính là loại hạt đó,” ông nói thêm.

“Ông cụ, xin hãy nói cho ta biết,” nhà vua hỏi, “Loại bắp này được trồng ở đâu và khi nào vậy? Cụ đã từng mua hay gieo loại bắp nào tương tự trên cánh đồng của cụ chưa?”

Và ông cụ trả lời: “Bẩm đức vua, bắp như thế này mọc khắp nơi vào thời của tôi. Loại bắp này là thức ăn chính của tôi khi còn trẻ, và tôi cũng san sẻ nó với người khác. Chúng tôi đã dùng loại hạt này để trồng, thu hoạch và đập lấy hạt.”

Và nhà vua hỏi: “Ông cụ, hãy nói ta biết ông mua chúng ở đâu, hay ông tự trồng chúng?”

Ông cụ mỉm cười trả lời, “Vào thời của tôi, không ai nghĩ đến chuyện tội lỗi như mua hay bán miếng ăn; và chúng tôi không biết gì về tiền. Mỗi người đều tự trồng bắp dù cho mình ăn.”

“Ông cụ, vậy hãy nói cho ta biết,” nhà vua hỏi, “Cánh đồng nhà ông ở đâu, và ông đã trồng loại bắp này ở đâu vậy?”

Cụ ông trả lời: “Cánh đồng nhà tôi là đất Trời ban. Bất cứ nơi nào tôi cày xới, đó là cánh đồng của tôi. Đất đai là tài sản chung. Đó không phải là thứ mà con người có thể coi là của mình. Chỉ có sức lao động mới có thể được nhìn nhận là của riêng.”

“Trả lời cho ta thêm hai câu hỏi nữa,” đức vua hỏi. “Câu hỏi đầu tiên là, vì sao ngày trước đất đai lại sinh ra những hạt bắp to đến thế, mà hiện nay không có nữa? Và câu hỏi thứ hai là, tại sao cháu trai của ông phải đi bằng hai chiếc nạng, con trai của ông thì dùng một chiếc, còn ông chẳng cần cây nạng nào? Mắt của ông vẫn sáng, hàm răng chắc khỏe, và giọng nói đổng đặc và êm tai. Làm sao những chuyện này có thể xảy ra được?”

Và ông cụ trả lời: “Mọi thứ như hiện nay, là vì con người đã không còn sống dựa vào sức lao động của mình, và phải lệ thuộc vào sức lao động của người khác. Thời xưa, con người sống thuận theo luật lệ của Trời. Họ có những thứ thuộc về mình, và không thèm muốn những gì người khác làm ra.”

Hữu Minh biên dịch

NGHỆ THUẬT

Vũ điệu cung đình Trung Quốc

(Phần 2): Thời Đông Hán và Tây Hán

Như Chi

Trong thời kỳ Xuân Thu Chiến Quốc, âm nhạc và vũ điệu dần gian tiến nhập vào cung đình. Nhã nhạc và vũ điệu cung đình Trung Quốc được khởi xướng từ thời Tây Chu cho đến lúc này vẫn lưu giữ được nét trang trọng và cao nhã của quá khứ, đồng thời bắt đầu tiếp thu âm nhạc và vũ điệu dân gian.

Âm nhạc và vũ điệu dân gian bắt đầu chiếm một vị trí nhất định trong vũ điệu cung đình. Trước hết, nó thể hiện ở việc thiết lập cơ quan quản lý âm nhạc và vũ điệu dân gian.

Trong thời gian thống trị ngắn ngủi của nhà Tần, “Nhạc Phủ” đã sớm xuất hiện để quản lý nhạc vũ dân gian. Tuy nhiên, đến thời Vũ Đế của nhà Tây Hán, cơ quan này mới chính thức hình thành.

Chúng loại nhạc vũ trong Nhạc Phủ rất phong phú, bao gồm nhạc vũ giao tế, nhạc vũ binh pháp, nhạc mừng yến tiệc cung đình, v.v. Về phong cách, có các nhạc vũ từ các vùng miền và dân tộc khác nhau như Giang Nam, Hoài Nam, Tây Nam v.v. Về hình thức, có các hình thức biểu diễn như diễn tấu nhạc khí, ngâm tụng ca xướng, vũ điệu xướng ưu (còn gọi là “diễn hải”). Thành viên của Nhạc Phủ bao gồm các nghệ sĩ dân gian đến từ khắp nơi trên đất nước, cơ cấu rất lớn. Đến thời Hán Ai Đế lên ngôi, số lượng nghệ nhân của Nhạc Phủ đã lên đến hơn 800 người. Vào cuối thời Tây Hán, Nhạc Phủ bị giải tán.

Sau khi nhà Đông Hán được kiến lập, Hoàng đế khởi phục cơ cấu quản lý vũ nhạc thông tục của dân gian, nhưng tên gọi được đổi thành “Hoàng Môn Cổ Xuy Thự”. Văn nhân Thái Ung nói rằng: “Âm nhạc thời Hán có bốn phẩm cấp, thứ nhất là Thái tử nhạc, thứ hai là Nhà tụng nhạc, thứ ba là Hoàng Môn cổ xuy, thứ tư là Đoàn tiêu nao ca.”

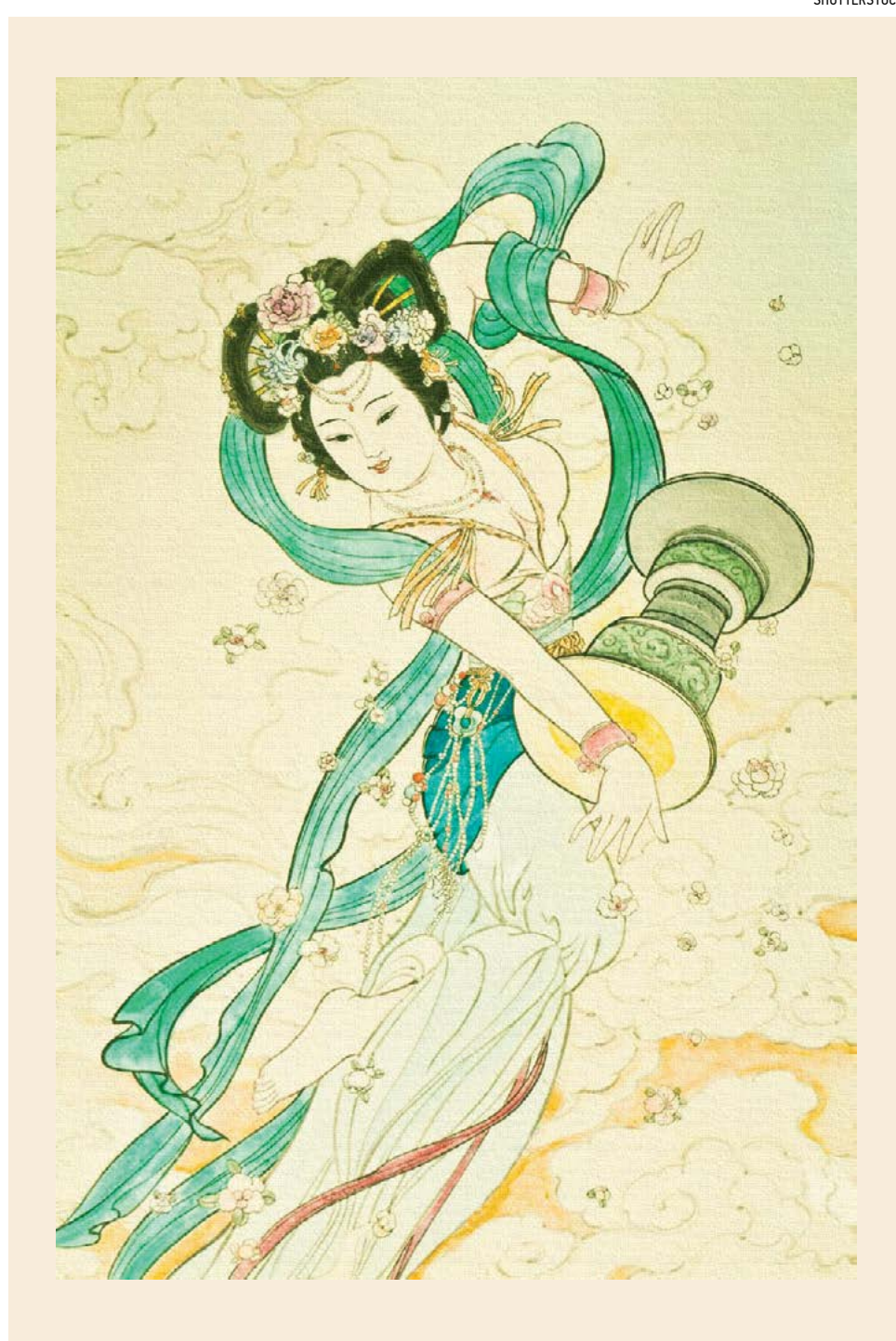
Các Hoàng đế của nhà Tây Hán và Đông Hán đều rất sùng chuộng nhạc vũ dân gian. Ví dụ, Hoàng đế Hán Vũ Đế của nhà Tây Hán đã dùng nhạc vũ dân gian để chiêu đãi tân khách của “Tứ di” (bốn bộ lạc dân tộc được cho là man di mọi rợ) đến kinh đô triều bãi. Theo dấu chân các tân khách này, vũ điệu của các dân tộc thiểu số cũng dần dần hội tụ về kinh đô. Trong “Đông

Độ phủ” của Ban Cố thời Đông Hán có viết: “Nhạc tấu của Tứ di, có thể đạt đến đức rộng lớn, Cẩm, Mai, Đậu, Ly, đều tập hợp đủ cả.” Trong “Ngũ kinh thông nghĩa” viết: “Âm nhạc của Tứ di, minh đức thắm rộng chiếu rọi tứ phía.”

Hình thức vũ điệu của Tứ di là: “Nhạc vũ của Đông Di là múa máu, nhạc vũ của Tây Nam Di là múa lông vũ, nhạc vũ của Tây Di là múa kích, nhạc vũ của Bắc Di là múa khiên (bình vũ).” Ngoài ra, các điệu múa của Tây Vực cũng bắt đầu lưu hành trong giới quý tộc. Những điệu múa của các dân tộc thiểu số này thâm nhập và giao hòa với nhạc vũ dân gian trong cung đình Trung Quốc.

Nhạc vũ dân gian thời Hán bao gồm múa võ và múa văn. Điệu múa võ mạnh mẽ, tư thế hiện ngang hào khí, khí thế dũng mãnh, có sức cuốn hút và tạo ấn tượng lớn. Ví dụ như múa kiếm, múa côn, múa đao, múa khiên, múa thích. Múa văn có các điệu tay áo dài thướt tha, múa nâng tay lên cao, múa trên mặt trống tròn, v.v. Đặc điểm chính của múa văn là phiêu dật và kỹ thuật đòi hỏi độ khó vô cùng cao. Về sau, múa văn đã chiếm một vị trí quan trọng trong vũ điệu cung đình Trung Quốc.

Thời Lương Hán, số lượng nhạc vũ nhã nhạc ít hơn so với nhạc vũ dân gian. Sách “Hán Thư - Lễ Nhạc Chí” ghi chép: vũ nhạc thanh nhã có “Vũ đức” do Cao Tổ sáng tác (về sau đổi tên thành “Chiêu đức”, “Thịnh đức”), “Chiêu vũ” do Do Thuận sáng tác và được đổi tên thành “Văn thủy” vào năm Cao Tổ thứ sáu, “Ngũ hành” (vốn là “Chu vũ”, được đổi tên vào năm Tấn Thủy Hoàng thứ 26), còn có “Tứ thời” (Hiếu Văn Đế sáng tác, biểu thị thiên



(Hình minh họa)

hạ an hòa, thái bình), “Chiêu dung nhạc”, “Lễ dung nhạc”.

Các vũ điệu nhã nhạc kể trên chủ yếu được sử dụng để tế lễ. Ví dụ, các vũ điệu “Vũ đức”, “Văn thủy”, và “Ngũ hành” biểu diễn trong miếu thờ của Hán Cao Tổ. Các vũ điệu “Chiêu đức”, “Văn thủy”, “Tứ thời”, “Ngũ hành” biểu diễn trong miếu thờ Hiếu Văn Đế. Các vũ điệu “Thịnh đức”, “Văn thủy”, “Tứ thời”, “Ngũ hành” biểu diễn trong miếu thờ Hiếu Vũ Đế. Trong miếu thờ

các vị Hoàng đế thường được biểu diễn các vũ điệu “Văn thủy”, “Tứ thời”, “Ngũ hành vũ”.

Mời độc giả đón đọc phần 3 về Vũ điệu cung đình Trung Quốc thời Thời Ngụy, Tấn và Nam Bắc triều trong số tiếp theo. Bài viết được đăng lại từ trang web Chánh Kiến Net

Lam Yên biên dịch



Một bức bích họa cuối thời Đông Hán (25-220), minh họa sống động cảnh yến tiệc, vũ nhạc, nhào lộn và đấu vật, từ khu lăng mộ Tả Hồ Đình ở Trịnh Châu, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

EPOCH
TIMES
TIẾNG VIỆT

www.EpochTimesViet.com

CHÚNG TÔI ĐƯA NHỮNG TIN TỨC QUAN TRỌNG, TRUNG THỰC VÀ TRUYỀN THÔNG



EPOCH TIMES TIENG VIET

3 EASY WAYS TO SUBSCRIBE/Có thể đặt báo qua:

1. ONLINE:

www.epochtimesviet.com

2. BY PHONE/Call:

(714) 356-8899

3. BY MAIL :

Fill out the form to the right and mail it to / Xin điền mẫu bên cạnh và gửi đến:
Epoch Times Tiếng Việt
10962 Main Street, Ste 101,
El Monte, CA 91731

Weekly print paper to your home / Một tờ báo sẽ được giao tận nhà mỗi tuần.

All subscriptions will continue until you request to cancel / Báo vẫn tiếp tục giao cho tới khi khách hàng yêu cầu ngưng.

Yes, I'd like to subscribe for/Vâng, tôi muốn đặt báo:

 Normal delivery/Gửi thường (khoảng 6-7 ngày sẽ nhận được báo) 6 months for \$59 12 months for \$104 Fast delivery/Gửi nhanh (khoảng 2-4 ngày sẽ nhận được báo) 3 months for \$45 6 months for \$89 12 months for \$175

NAME/Tên _____

PHONE/Số phone _____

ADDRESS/Địa chỉ _____

CITY/Thành phố _____

STATE/Tiểu bang _____

ZIP/Mã vùng _____

EMAIL _____

 PAY BY CHECK/Trả bằng chi phiếu

(Payable to /Trả cho: Epoch Times Tiếng Việt)

 USE MY CREDIT CARD/Dùng thẻ tín dụng VISA MasterCard Discover

Card number/Số thẻ: _____

Exp.date/Ngày hết hạn: _____

Signature/Chữ ký: _____

CVC # (REQUIRED)/Số CVC (bắt buộc): _____

EPOCH TIMES TIẾNG VIỆT



Chúng tôi
đưa những tin tức
quan trọng, trung thực
và truyền thống



Quý vị muốn tặng báo cho người thân, bạn bè?

Epoch Times sẽ chuyển báo tận nhà mỗi tuần.

www.EpochTimesViet.com

10962 Main Street, Suite 101, El Monte, CA 91731-2922

Tel: (714) 356-8899

